

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỚN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 26-02-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông P C C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T K, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

**Bị đơn:** Ông V X S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T K, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông P C C trình bày:*

Tôi có quen biết ông V X S do là bạn chơi chung ngoài xã hội, tôi và ông S không có quan hệ họ hàng gì. Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tôi có cho ông V X S vay số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên có làm Hợp đồng cho vay tiền viết tay. Mục đích vay là ông S lo chuyên công tác nơi làm việc. Thời hạn vay là 02 tháng, hạn cuối cùng trả vào ngày 01/8/2023. Tuy nhiên tới hạn ông S không trả cho tôi, do tôi đòi nhiều lần tới ngày 03/01/2024 ông S đã trả cho tôi

100.000.000đ. Số tiền còn lại ông S chưa trả dù đã quá thời hạn. Nay tôi yêu cầu tòa án buộc ông S trả cho tôi số tiền nợ gốc 150.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 01/6/2023, không tính lãi suất. Do công việc bận bịu nên tôi xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông V X S trình bày:*

Tôi thống nhất với ông P C C trình bày về thời gian vay, số tiền vay. Vào ngày 01/6/2023 tôi có vay ông P C C tổng số tiền vay là 250.000.000đ, mục đích vay là để sử dụng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng/1.000.000đ đồng, hai bên có làm giấy tờ vay tiền viết tay. Từ khi vay tôi đã trả lãi hàng tháng theo thỏa thuận, tôi đã trả lãi đến tháng 06 năm 2024 và không có khả năng đóng lãi cho ông C. Đến ngày 03/01/2024 thì tôi trả được 100.000.000đ tiền gốc cho ông C, còn lại 150.000.000đ tiền gốc tôi chưa trả. Do hiện nay khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ nên ông C khởi kiện ra tòa. Trước yêu cầu khởi kiện của ông C tôi đồng ý trả số tiền vay gốc là 150.000.000đ, tôi không phải chịu lãi do anh C không yêu cầu.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:

*Về tố tụng:* Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền cho vay gốc. Buộc ông V X S thanh toán cho ông P C C số tiền 150.000.000 đồng trong hợp đồng vay tài sản. Do ông C không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:* Ông P C C khởi kiện ông V X S yêu cầu ông S thanh toán tiền vay nợ. Ông V X S có nơi cư trú tại thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của ông P C C đối với ông V X S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông S,

ông C đến Tòa án để làm việc. Đối với nguyên đơn, bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung vụ án:*

2.1. Xét hợp đồng vay tài sản ngày 01/6/2023 giữa ông P C C và ông V X S: Ngày 01/6/2023 ông V X S có vay của ông P C C số tiền 250.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay nợ là giấy tờ thỏa thuận giữa các bên và có chữ ký của hai bên. Ông S vay tiền với mục đích cá nhân, thời hạn vay là 02 tháng với lãi suất thỏa thuận nhưng ông S chưa thanh toán cho ông C khi đến hạn, mặc dù ông C đi đòi nhiều lần và ông S mới trả được 100.000.000đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên ông C khởi kiện ông S thanh toán tiền vay gốc để thu hồi vốn, không tính lãi suất là phù hợp nên cần buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người cho vay.

2.2 Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận: Khi ông C cho ông S vay tiền các bên không thỏa thuận cụ thể lãi suất là bao nhiêu trong hợp đồng., ông S trình bày lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng/1.000.000đ đồng. Tuy nhiên các đương sự không tranh chấp về số tiền lãi mà ông S trình bày là đã trả và ông S không có yêu cầu phản tố với ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông C chỉ yêu cầu thu hồ nợ gốc số tiền 150.000.000đ, không yêu cầu ông S trả lãi nên ông S không phải trả lãi đối với số tiền vay.

2.3 Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Nguyên đơn ông C khai khi vay nợ chỉ ông S là người trực tiếp đi vay và mục đích vay riêng, không liên quan đến gia đình ông S nên chỉ yêu cầu mình ông S thanh toán nợ, ông S cũng thừa nhận việc vay nợ là do một mình ông S vay, không liên quan đến vợ ông S. Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, bị đơn được xem xét tại phiên tòa, xác định ông S là người trực tiếp vay nợ của ông C, việc vay nợ không liên quan đến các thành viên trong gia đình ông S và ông C chỉ yêu cầu một mình ông S thanh toán nợ nên chỉ buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông C là phù hợp.

*[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*[4] Về án phí dân sự có giá ngạch:* Ông V X S phải chịu 7.500.000đ án phí theo quy định. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông C.

***Vì các lẽ nêu trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, 238, 146, 147 và các Điều 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 398, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;  
 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P C C về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1. Buộc ông V X S có nghĩa vụ trả cho ông P C C số tiền 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng trong hợp đồng vay tài sản, không tính lãi suất.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Ông V X S phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng án phí dân sự có giá ngạch. Hoàn trả lại cho ông P C C 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005468 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Đình Thuyên**

